

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Minh Loan - Kiểm sát viên..

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 34//2021/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1999. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt không có lý do).

Đều cư trú tại: Thôn QT 2, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/4/2018. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh chửi nhau, tự hoà giải

nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn N.

Về con chung: Giữa chị và anh Trương Văn N có 01 con chung là cháu Trương Duy H1, sinh ngày 19-7-2018. Khi ly hôn chị nguyện vọng được nuôi cháu Huân và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Trương Văn N, nhưng anh N không hợp tác và từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Anh N không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy Tòa án lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản cho đương sự, tiến hành niêm yết các văn bản tại địa phương nơi anh N cư trú và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Trương Văn N. Về con chung: Chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị Lê Thị H, giao con chung là cháu Trương Duy H1, sinh ngày 19/7/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn QT 2, xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin

xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 20/4/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh chửi nhau, tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập anh N nhiều lần để hoà giải giữa hai vợ chồng nhưng anh N từ chối nhận các văn bản của Tòa án, và đều vắng mặt không có lý do, từ đó thể hiện việc anh N không có thiện chí hoà giải. Qua xác nhận tại địa phương, thì được biết anh Trương Văn N vẫn có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn QT 2, xã CN, huyện Yên Bình. Tòa án đã làm các thủ tục tổng đạt cho anh N nhưng anh N từ chối nhận các văn bản, do vậy không thể hiện ý kiến của mình trong hồ sơ do anh N không hợp tác. Đề nghị ly hôn của chị Lê Thị H đưa ra là có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N có 01 con chung là cháu Trương Duy H1, sinh ngày 19-7-2018. Khi ly hôn chị Lê Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Duy H1, và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt của con cần giao cháu Trương Duy H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Trương Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Duy H1, sinh ngày 19/7/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001503 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKS ND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình.
- Các đương sự
- UBND xã CN
- Lưu hs, TA

(Đã ký)

Hoàng Kim Sơn